

QUYẾT ĐỊNH

V/v trợ cấp xã hội học kỳ 1 năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật số 08/2012/QH13 Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ký ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo, Bộ Tài Chính, Bộ Lao Động - Thương Binh Và Xã Hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập thi hành kèm theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ký ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TT-LT/BGD&ĐT-BTC ký ngày 28/3/2002 của Bộ GD&ĐT và Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch Số: 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ký ngày 03/08/2009 của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo, Bộ Tài Chính, Bộ Lao Động - Thương Binh Và Xã Hội Sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I Phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGD&ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ký ngày 04/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ danh sách đề nghị của Phân hiệu Đại học Nông Lâm TP. HCM tại Ninh Thuận xét trợ cấp xã hội học kỳ 1 năm học 2022-2023.



QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay chấp thuận cho 04 sinh viên được nhận trợ cấp xã hội học kỳ 1 năm học 2022 – 2023. (Mức trợ cấp sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 140.000đ/tháng/sv (01 sinh viên), sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo 100.000đ/tháng/sv (03 sinh viên)).

(Danh sách đính kèm)

Điều 2: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Phân hiệu Đại học Nông Lâm TP. HCM tại Ninh Thuận các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- P. KHTC, P. Đào tạo;
- Phân hiệu Ninh Thuận;
- Lưu: VT, P. CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Đình Lý



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023

(Theo Quyết định số 4045/QĐ-ĐHNL-CTSV ký ngày 05/12/2022)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ Tên	Mssv	Đối tượng	Số tiền/tháng	Số tháng	Số tiền	Lớp	Số tài khoản	Tên ngân hàng
1	Đào Thị Như Trang	2011402010066	Dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn	140.000	4	560.000	CD20MNNNTB	61510000806670	BIDV NT
2	Lưu Thị Quỳnh Trang	2011402010065	Sinh viên khó khăn Hộ nghèo	100.000	4	400.000	CD20MNNNTB	61510000835300	BIDV NT
3	Nguyễn Thị Lê Truyền	20123277	Sinh viên khó khăn Hộ nghèo	100.000	4	400.000	DH20KENT	61510000696516	BIDV NT
4	Phan Thị Hồng Huệ	22123195	Sinh viên khó khăn Hộ nghèo	100.000	4	400.000	DH22KENT	615111111729120	BIDV NT
Tổng cộng:						1.760.000			

Bảng chữ: Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.

PHÓ KT. HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Đình Lý